

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 159/2023/DS-ST
Ngày: 30/9/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v: “Tranh chấp hợp đồng dân sự”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Thành Nhân
- Bà Trần Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thoảng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Ngày 30 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 277/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2023/QĐXX - DS ngày 07 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà H, sinh năm 1962

Địa chỉ: 148 G, phường X, TP. T, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Bà P, sinh năm 1964

Địa chỉ: 47/2A G, phường Y, TP. T, tỉnh Tiền Giang

Bà H có mặt; bà P vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 7 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà H trình bày:

Vào ngày 03/6/2016 ÂL, bà có cho bà P vay số tiền 18.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng, lãi suất thỏa thuận miệng là 5%/tháng. Từ khi vay đến nay thì bà P không trả cho bà số tiền lãi nào. Đến hạn trả tiền thì bà nhiều lần yêu cầu bà P trả tiền nhưng bà P cố tình né tránh.

Nay bà yêu cầu bà P trả cho bà số tiền nợ gốc là 18.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả từ ngày quá hạn đến ngày Tòa án xét xử với lãi suất 10%/năm.

- Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành triệu tập bà P đến Tòa để tham gia phiên họp, phiên hoà giải và phiên tòa nhưng bà P đều vắng mặt không có lý do cũng không cung cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: bà P đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: bà H yêu cầu bà P trả số tiền nợ vay nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại phường Y, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[3] Bà H khởi kiện yêu cầu bà P trả tiền nợ đã vay với gốc và tiền lãi. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà H là “*Biên nhận*” ngày 03/6/2016 ÂL do bà H cung cấp có chữ ký của bà P. Có cơ sở xác định giữa bà H và bà P đã xác lập hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

[4] Quá trình thu thập chứng cứ, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà P tuy nhiên bà P không đến tham dự phiên tòa và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà H. Căn cứ Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, bà P phải chịu hậu quả của việc không chứng minh. Do đó Hội đồng xét xử xác định bà P còn nợ bà H số tiền nợ gốc tính đến ngày 30/9/2023 là 18.000.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 thì: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*”. Xét thấy bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, buộc bà P trả cho bà H số tiền nợ gốc là **18.000.000 đồng**.

[5] Xét yêu cầu trả tiền lãi: Bà H trình bày cho bà P vay tiền với lãi suất là 5%/tháng nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh. Do đó, hợp đồng vay tài sản giữa bà H với bà P là loại hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi.

Bà H yêu cầu tính lãi trên nợ gốc quá hạn từ ngày 07/01/2017 đến ngày xét xử với mức lãi suất 10%/năm. Do hợp đồng giữa các bên được xác lập vào ngày 03/6/2016 ÂL tức là ngày 06/7/2016 là thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2005 đang có hiệu lực thi hành. Hợp đồng đang được thực hiện và có lãi, lãi suất phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, việc tính lãi theo yêu cầu của bà H áp dụng quy định tại khoản 4 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết. Do đó, số tiền lãi được tính là:

18.000.000 đồng x 10%/năm x 06 năm 08 tháng 24 ngày = **12.270.000 đồng.**

[6] Trong hợp đồng các bên không có thỏa thuận về việc trả lãi chậm trả đối với số tiền nợ gốc. Do đó, lãi chậm trả đối với tiền nợ gốc sau khi xét xử được tính kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H. Buộc bà P trả cho bà H số tiền:

- Nợ gốc là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng);
- Tiền lãi quá hạn là 12.270.000 đồng (Mười hai triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà H cho đến khi thi hành án xong, bà P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Bà P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.513.500 đồng.

Bà H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.340.000 đồng theo biên lai thu tiền số 24126 ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án

mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- Chi Cục THADS;
- Lưu.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Vĩnh Lộc